

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-ST

Ngày: 05 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lân.

2. Ông Võ Phi Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cẩm- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Văn D (Tên gọi khác: Cu C), sinh ngày 09/8/1978, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Số 01/11 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ gò hàn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn K (Chết) và bà Hồ Thị N (Chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ Trần Thị Kim H, sinh năm 1981; có 01 con 09 tuổi.

*** Quá trình nhân thân:** Từ nhỏ sinh sống tại phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, học hết lớp 01/12 thì nghỉ học, ở nhà làm nghề gò hàn;

Ngày 21/3/1996, bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 16/3/1998, bị Tòa án nhân dân quận 4, thành phố H xử phạt 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 26/6/2000, bị Công an thành phố H xử lý vi phạm hành chính 475.000 đồng về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Ngày 11/9/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 30/12/2003, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên H quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng;

Ngày 06/4/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 54 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H từ ngày 01/12/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Xuân T, sinh năm 1982; nơi cư trú: 190 đường L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Q, xã S, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Hữu Đức T, sinh ngày 19/3/2003; nơi cư trú: 07 Kiệt 48 đường P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 16/11/2020, Trần Hữu Đức T gặp Trương Văn D tại cầu B. Tại đây, D và T rủ nhau đi trộm mèo. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (không rõ đặc điểm) chở T đi trên nhiều tuyến đường thành phố H để tìm kiếm cơ hội trộm cắp. Khoảng 04 giờ 52 phút cùng ngày, khi đi trên đường L, hướng từ cầu D về cầu A khi đến trước số nhà 19 thuộc phường A, thành phố H, thì D nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển số 75L1-028.16 của anh Lê Xuân T dựng trước hiên nhà, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm để sử dụng làm phương tiện đi lại. D quay xe và dừng lại, giao xe cho T đồng thời nói T “Về trước đi tau vô bạn tau chơi”. T điều khiển xe mô tô chạy theo hướng về cầu D được 01 đoạn thì dừng lại. Còn D lấy chìa khóa xe mang sẵn trong người mở khóa rồi điều khiển xe mô tô lấy trộm của anh T tẩu thoát theo hướng về cầu D. T điều khiển xe mô tô chạy theo được một đoạn thì nghi ngờ xe D đang điều khiển là do D trộm cắp nên đòi trả xe mô tô đang đi cho D, nhưng D nhờ T điều khiển xe về nhà nghỉ B ở khu vực phường H, thành phố H

giúp D. Sau khi đến nhà nghỉ B, T giao lại xe cho D rồi đi bộ về, còn D vào nhà nghỉ ngủ lại. Đến sáng ngày 17/11/2020, D vứt bỏ biển số 75L1-028.16, điều khiển xe mô tô trộm cắp đi trong khu vực nội thành H, thấy có một xe mô tô dựng bên đường nên đã lên lút tháo trộm biển số 47N6-3615 thay vào để sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ.

* Vật chứng thu giữ: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng-đen, số khung: 30CY-688322, số máy 5C63-688372, kèm biển số 47N6-3615.

Đối với chìa khóa xe mà D sử dụng để mở khóa trộm xe mô tô, D đã làm mất nên không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 259/KL-HĐĐGTS ngày 01/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế, xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen, số khung: 30CY-688322, số máy 5C63-688372, đã qua sử dụng, có trị giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đang tạm giữ cho anh Lê Xuân T. Sau khi nhận lại tài sản, anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Đối với biển số 47N6-3615 cần chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự để đảm bảo cho việc xét xử.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS-HS ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trương Văn D (Tên gọi khác: Cu C) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn D (Tên gọi khác: Cu C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trương Văn D (Tên gọi khác: Cu C) từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 01/12/2020.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius cho bị hại anh Lê Xuân T. Sau khi nhận lại tài sản, anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với biển số xe 47N6-3615, là biển số của xe mô tô nhãn hiệu SEAWAY, màu sơn: Xanh, số máy: ZS152FMHN508229, số khung: WCH0ND71N08229, do anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, Đ,

huyện K, tỉnh Đ làm chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đ đã tiến hành xác minh làm rõ, nhưng hiện tại anh Nguyễn Văn R không có mặt tại địa phương, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Trương Văn D (Tên gọi khác: Cu C) phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 04 giờ 52 phút ngày 16/11/2020, tại trước số nhà 19 đường L thuộc phường A, thành phố H, Trương Văn D đã lén lút, chiếm đoạt của anh Lê Xuân T 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng-đen, biển số 75L1-028.16 , có trị giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H đã truy tố bị cáo Trương Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản chất lười lao động muốn hưởng thụ bằng mồ hôi và sức lao động của người khác mới dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù; lẽ ra khi ra tù bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân để phấn đấu trở thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, nhưng vẫn không từ bỏ con đường phạm tội của mình. Bởi vậy, đối với Trương Văn D cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen cho bị hại anh Lê Xuân Tín. Sau khi nhận lại tài sản, anh Tín không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với biển số xe 47N6-3615, là biển số của xe mô tô nhãn hiệu SEAWAY, màu sơn: Xanh, số máy: ZS152FMHN508229, số khung: WCH0ND71N08229, do anh Nguyễn Văn Ri, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ là chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đ đã tiến hành xác minh làm rõ, hiện tại anh Nguyễn Văn R không có mặt tại địa phương. Xét thấy, biển số này hiện không còn giá trị, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Văn D (Tên gọi khác: Cu C) phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn D (Tên gọi khác: Cu C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Trương Văn D (Tên gọi khác: Cu C) 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 01/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử: Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) biển số xe 47N6-3615. Vật chứng này thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trương Văn D (Tên gọi khác: Cu C) phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Huỳnh Trọng Cẩn**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cẩn

